

*Hoàng Mai, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

Số: 596/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 652/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Văn N, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Phòng 2710A chung cư Đ, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Phòng 2710A chung cư Đ, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T xác nhận có 01 con chung là Trần Minh K, sinh ngày 19/12/2011. Giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 19/12/2011 cho anh Trần Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T cho đến khi anh N có yêu cầu. Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ*: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn N tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0050518 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hoàn trả anh Trần Văn N số tiền 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận :**

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Đàm Văn Thuận**